

Số: 1038/QĐ-UBND

An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính được thay thế
và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-BKHHCN ngày 17/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1972/QĐ-BKHHCN ngày 27/7/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-BKHHCN ngày 04/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại Tờ trình số 556/TTr-SKHHCN ngày 14 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ thủ tục tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06 mục I của Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục tại số thứ tự 02, 03, 04, 05, 06, 07 mục II của Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục tại số thứ tự 03, 04 mục III của Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06 mục I, Phần V, Phụ lục I của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;

- Bổ sung 06 thủ tục được ban hành mới vào mục I, Phần V, Phụ lục I của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục tại số thứ tự 02, 03, 04, 05, 06, 07 mục II, Phần V, Phụ lục I của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;

- Thay thế thủ tục số thứ tự 47, 48 mục III, Phần V, Phụ lục I của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Website tỉnh;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thanh Bình



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BI BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1038 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực khoa học và công nghệ					
01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (ĐC: 269A, Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang)	Phí: 3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và

					<p>đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.</p>
02	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (ĐC: 269A, Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang)	Phí: 1.000.000 đồng	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và</p>

					<p>Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ</p>
03	<p>Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (ĐC: 269A, Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang)</p>	<p>Phí:</p> <p>- Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKH&CN ngày 31/3/2014</p>

				<p>chức KH&CN: 1.000.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng. 	<p>của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.
04	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (ĐC: 269A,	Phí: 3.000.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày

	của tổ chức khoa học và công nghệ		Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang)		27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKH-CN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.
05	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (ĐC: 269A, Nguyễn Thái	Phí: 1.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày

	công nghệ		Học, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang)		27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.
06	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (ĐC: 269A, Nguyễn Thái	Phí: - Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh:	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày

	chức khoa học và công nghệ		Học, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang)	<p>1.000.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng. 	<p>27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.
--	----------------------------	--	---	---	--

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000086.000.00.00.H01	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Thông tư số 287/2016/TT-BTC ¹	An toàn bức xạ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	2.000081.000.00.00.H01	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Thông tư số 287/2016/TT-BTC	An toàn bức xạ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	1.000184.000.00.00.H01	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Thông tư số 287/2016/TT-BTC	An toàn bức xạ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	2.000069.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Thông tư số 287/2016/TT-BTC	An toàn bức xạ	Sở Khoa học và Công nghệ
5	1.000173.000.00.00.H01	Thủ tục cấp mới và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn	Thông tư số 287/2016/TT-BTC	An toàn bức xạ	Sở Khoa học và Công nghệ

¹ Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		đoán trong y tế).			
6	2.000065.000.00.00.H01	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế).	Thông tư số 287/2016/TT-BTC	An toàn bức xạ	Sở Khoa học và Công nghệ

3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên văn bản QPPL quy định việc thay thế TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.001277.000.00.00.H01	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh 	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên văn bản QPPL quy định việc thay thế TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
				giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.		
2	2.001268.000.00.00.H01	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy 	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên văn bản QPPL quy định việc thay thế TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
				và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.		

4. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	-	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập.	Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ²	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	-	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập	Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	-	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập	Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	-	Thủ tục thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Trường hợp thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận.	Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
5	-	Thủ tục thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công	Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

² Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nghệ. Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ thay đổi trụ sở chính (chuyển sang tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi đã đăng ký hoạt động)			
6	-	Thủ tục thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp mất Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận bị rách nát	Thông tư số 03/2014/ TT-BKHHCN	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ